

BỘ TÀI CHÍNH



GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Số: 38GP/KDBH

Ngày: 18/10/2006

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 38 GP/KDBH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2006

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9/12/2000;
- Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Nghị định số 42/2001/NĐ-CP ngày 01/08/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;
- Xét đơn và hồ sơ xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 3 tháng 5 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập doanh nghiệp

Cho phép các chủ đầu tư có tên dưới đây:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Quyết định thành lập số 280/QĐ-NH5 ngày 26/3/1996 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Người đại diện: Ông Lê Văn Sở
- Chức vụ: Tổng giám đốc

2. Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, 141 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 28GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/11/2004
- Người đại diện: Ông Trịnh Quang Tuyến
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

3. Công ty cho thuê tài chính I

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 4 Phạm Ngọc Thạch, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Quyết định thành lập số 238/1998/QĐ-NHNN5 ngày 14/7/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Nghiệp
- Chức vụ: Giám đốc

4. Công ty cho thuê tài chính II

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Phố Đức Chính, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Quyết định thành lập số 239/1998/QĐ-NHNN5 ngày 14/7/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Người đại diện: Ông Vũ Quốc Hào
- Chức vụ: Giám đốc

được thành lập: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Tên đầy đủ, tên viết tắt và tên giao dịch:

- Tiếng Việt: Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
- Tiếng Anh: Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development Joint-stock Insurance Corporation
- Tên giao dịch: Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
- Viết tắt: Bảo Nông

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Địa chỉ chi nhánh: Số 7, Bến Chương Dương, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Hình thức pháp lý:

Công ty cổ phần bảo hiểm

để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm, các quy định khác của pháp luật và các quy định tại Giấy phép này.

Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và mở tài khoản tại ngân hàng theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Vốn

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là: 160.000.000.000 VNĐ (Một trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn), trong đó số vốn góp của các cổ đông sáng lập như sau:

Thứ tự	Tên các cổ đông sáng lập	Số vốn góp tính bằng tiền (đồng)	Tỷ lệ %/ vốn điều lệ
1.	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	76,5 tỷ đồng	47,81%
2.	Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	16 tỷ đồng	10%
3.	Công ty cho thuê tài chính I	10,5 tỷ đồng	6,56%
4.	Công ty cho thuê tài chính II	10,5 tỷ đồng	6,56%

Điều 3. Lĩnh vực, nội dung, phạm vi và địa bàn hoạt động

Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh sau:

3.1. Lĩnh vực kinh doanh: bảo hiểm phi nhân thọ

3.2. Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh

3.2.1. Kinh doanh bảo hiểm gốc:

- Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
- Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
- Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không;
- Bảo hiểm xe cơ giới;
- Bảo hiểm cháy, nổ;
- Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu;
- Bảo hiểm trách nhiệm chung;
- Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính;
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
- Bảo hiểm nông nghiệp.

3.2.2. Kinh doanh tái bảo hiểm:

Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

3.2.3. Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật

3.2.4. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật

3.3. Địa bàn hoạt động: Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được phép hoạt động trên phạm vi cả nước.

3.4 Đối tượng khách hàng: các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sinh sống, học tập, làm việc, hoạt động và kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 4. Thời hạn hoạt động

Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được phép hoạt động trong thời hạn chín mươi chín (99) năm.

Điều 5. Nghĩa vụ nộp thuế

Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính và thuế đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành có hiệu lực vào từng thời điểm.

Điều 6. Điều kiện hoạt động

Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy phép thành lập và hoạt động, Điều lệ Công ty.

Điều 7. Hiệu lực của giấy phép

Giấy phép thành lập và hoạt động này có hiệu lực từ ngày ký. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải hoàn thành các thủ tục để khai trương hoạt động theo quy định của pháp luật và phải thông báo kết quả tiến hành các thủ tục trên cho Bộ Tài chính.

Sau thời hạn trên, nếu Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không hoàn thành các thủ tục đã quy định, Giấy phép thành lập và hoạt động này sẽ không còn hiệu lực.

Điều 8. Cấp giấy phép

Giấy phép thành lập và hoạt động này được lập thành 4 bản chính: 1 bản cấp cho Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; 1 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội; 1 bản gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

K/T. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Trần Xuân Hà